

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

BÁO CÁO CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TUẦN 38 – THÁNG 9

TPHCM, NGÀY 26 THÁNG 09 NĂM 2022

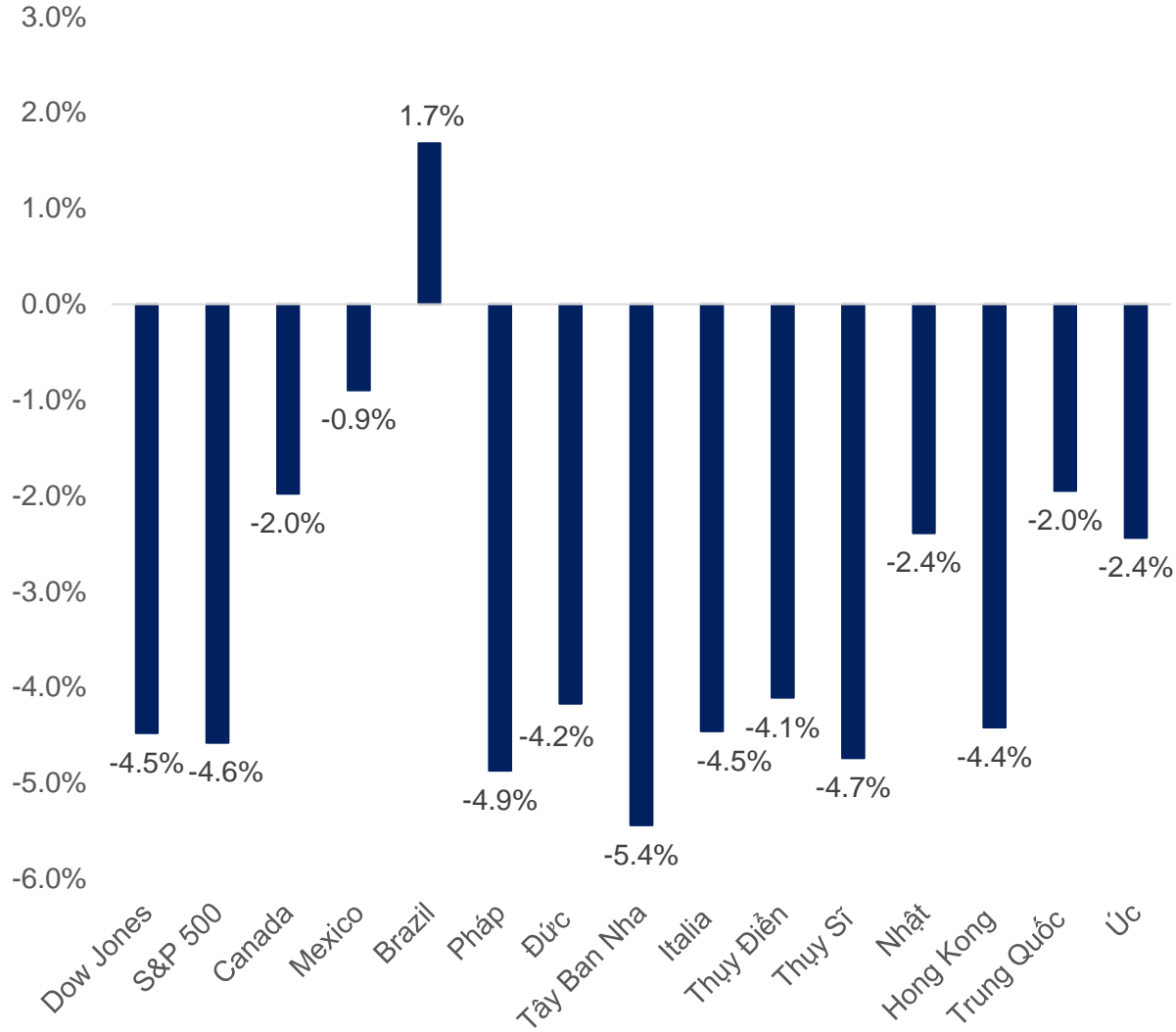


1. Thị trường chứng khoán toàn cầu trong tuần qua chứng kiến sự sụt giảm rất mạnh, tình hình lạm phát vẫn neo mức cao trong tháng 8 và FED cũng như các ngân hàng trung ương đã tiến hành tăng lãi suất khá mạnh trong tuần qua. Chỉ số Dow Jones giảm 4.5%, trong khi S&P 500 giảm 4.6% trong tuần qua (nếu tính từ đầu năm chỉ số Dow Jones đã giảm gần 17.2%, trong khi S&P 500 giảm 21.2%). Cùng với Mỹ, các thị trường châu Âu và Châu Á cũng diễn biến tiêu cực với mức giảm quanh 4.0 - 5.0%.
2. Thị trường tiếp tục duy trì mức định giá rất thấp và hấp dẫn sau giai đoạn giảm sâu. Hầu hết các thị trường đều giao dịch với mức P/E trailing thấp hơn 20. Bên cạnh đó, một số thị trường vẫn có mức định giá P/E thấp hơn 10 lần trong năm 2022 (P/E forward) như Brazil, Italia, Hong Kong,...
3. Nếu xét riêng khu vực Châu Á, trung vị P/E trailing và P/E forward 2022 của các thị trường xung quanh Việt Nam đang có giá trị lần lượt là 14.3 và 13.4, trong khi đó Việt Nam đang được giao dịch tại mức P/E trailing 12.9 lần, trong khi P/E forward 2022 đang giao dịch khoảng 11.1. Do đợt điều chỉnh mạnh vừa qua, do đó cả P/E trailing và P/E forward của Việt Nam đều đang thấp hơn so với trung bình của khu vực.
4. Như đã đề cập trên, thị trường chứng khoán toàn cầu trong tuần qua sụt giảm khá mạnh, điều này làm chỉ số VIX đã tăng trở lại so với tuần trước đó, chỉ số VIX hiện tại đang giao dịch khoảng 28 lần, hiện tại chỉ số VIX vẫn tiếp tục giao dịch cao hơn mức trung bình 5 năm qua (bình quân VIX 5 năm khoảng 18.8 lần).
5. Về giá hàng hóa, sau khi chứng kiến FED tăng lãi suất và kỳ vọng về đợt suy thoái sắp tới sẽ xảy ra, giá hàng hóa - đặc biệt là giá dầu đã giảm mạnh so với tuần trước. Nhóm hàng hóa liên quan đến giá dầu giảm hơn 5.0%, các hàng hóa kim loại có tuần giảm khá xấu, trong đó nhóm hàng hóa liên quan nông sản phân hóa.
6. Cùng với sự hoảng loạn của thị trường toàn cầu, thị trường Việt Nam cũng nằm trong xu thế giảm khá mạnh, chỉ số VN-Index giảm 2.49%, trong khi VN30 giảm gần 3.0%. Nếu tính từ đầu năm đến nay, chỉ số VN-Index đã giảm gần 19.7%, trong khi VN30 giảm gần 20.9%.
7. Nếu xét riêng từng nhóm ngành, hầu hết các ngành đều giảm so với tuần trước, nhóm ngành tài chính ngân hàng tuần qua giảm 3.4%, nhóm ngành BĐS giảm 2.5%, các ngành khác cũng giảm như ngành nguyên vật liệu giảm 2.1%, nhóm ngành CNTT giảm 4.5%, ngành tiêu dùng không thiết yếu giảm 2.2%.
8. Nhà đầu tư nước ngoài tuần qua tiếp tục bán ròng với giá trị hơn 350 tỷ, trong đó mua ròng các mã như HPG, DGC và VNM, và bán ròng các mã như KDH, VND và NLG. Lũy kế từ đầu năm đến hiện tại, nước ngoài vẫn còn mua ròng gần 400 tỷ trên thị trường Việt Nam. Tương tự nước ngoài, tự doanh tuần qua cũng bán với giá trị gần 600 tỷ, trong đó mua ròng các mã như MSN, BCM và VHM, trong khi đó bán ròng các mã như MWG, VPB và HPG.

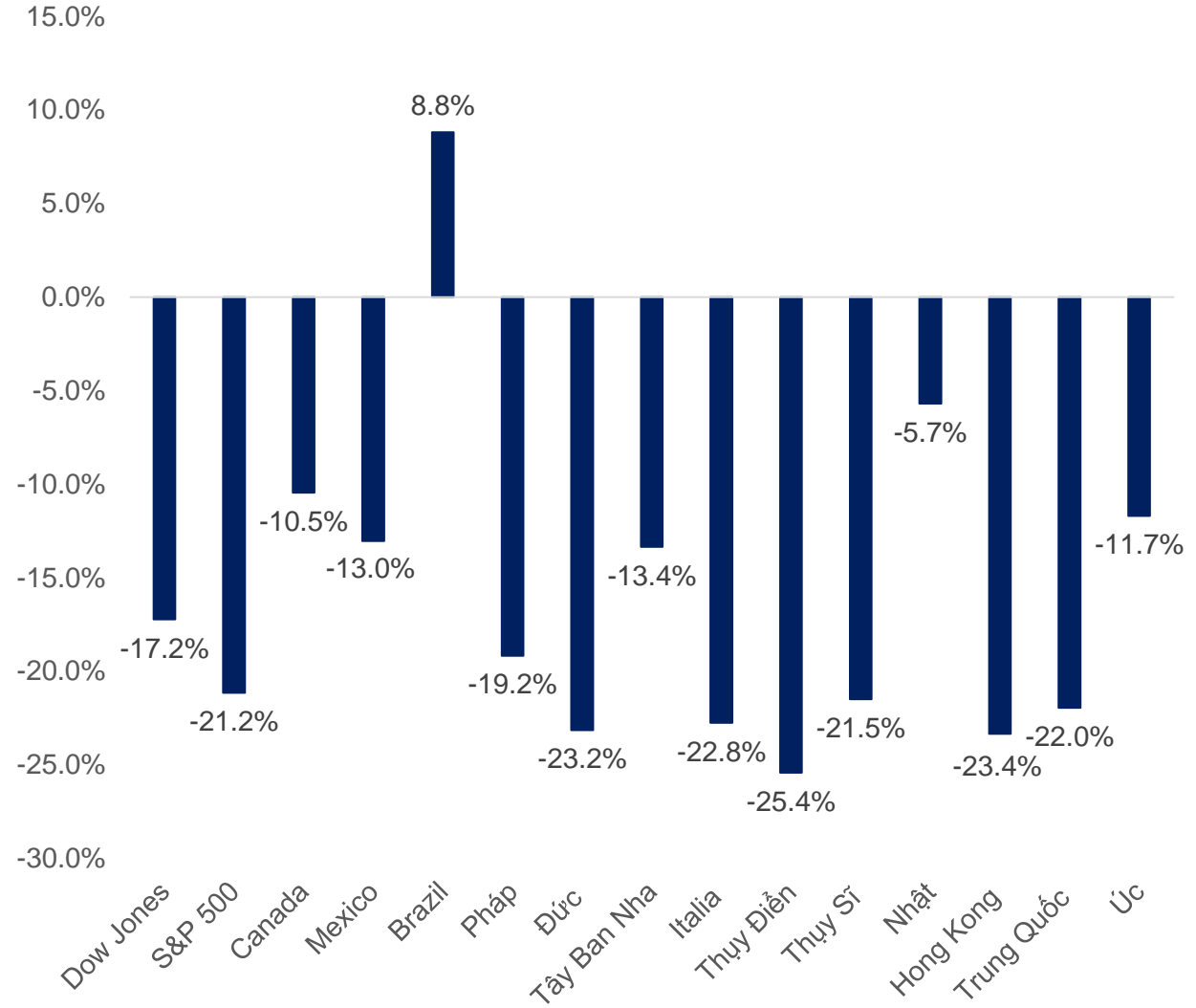
Chi tiết hơn về số liệu khách hàng có thể xem chi tiết những slide bên dưới

DIỄN BIẾN TỶ SUẤT SINH LỜI CỦA CÁC THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Tỷ suất sinh lời trong tuần qua trên toàn cầu

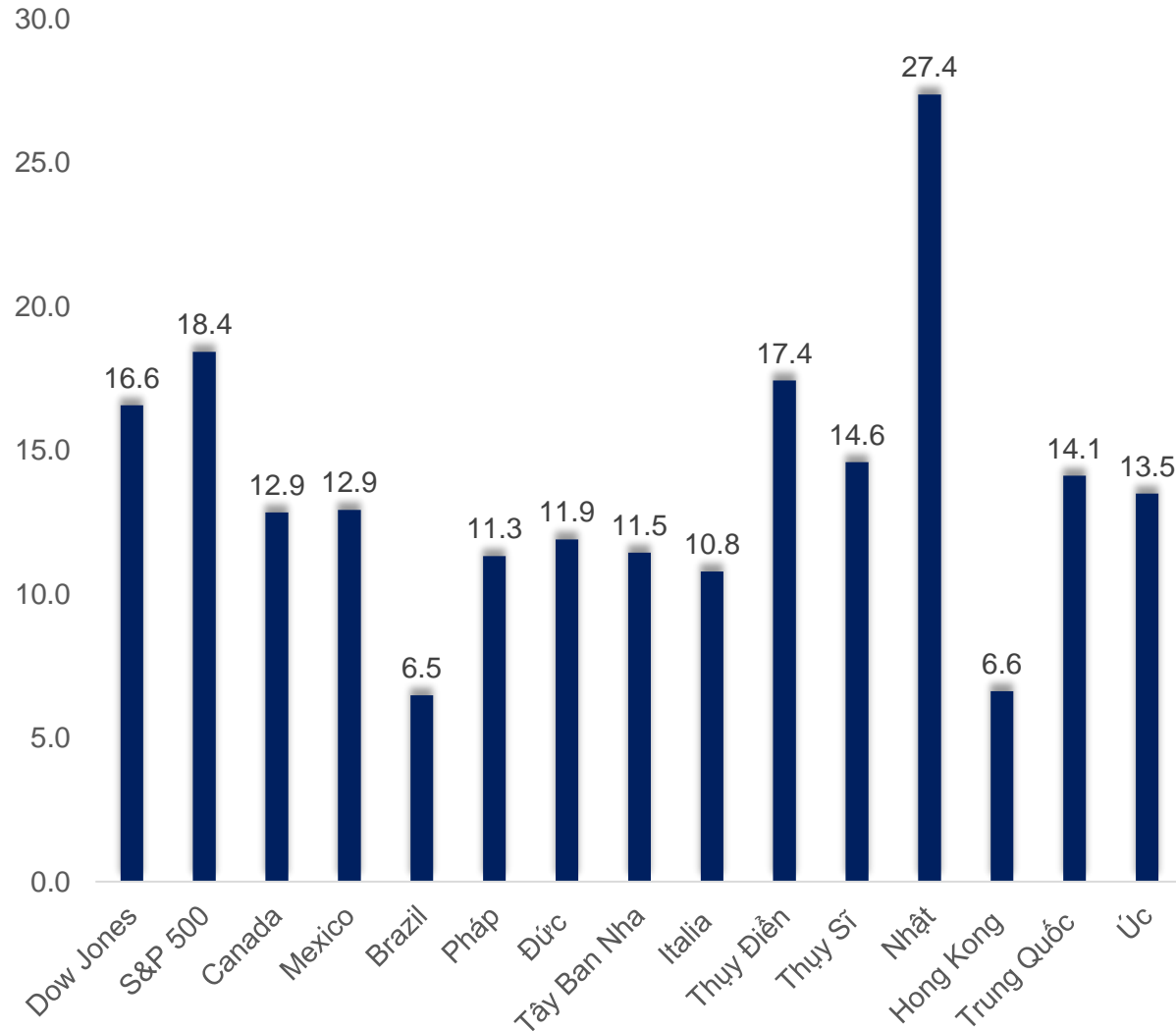


Tỷ suất sinh lời một số thị trường tính từ đầu năm 2022

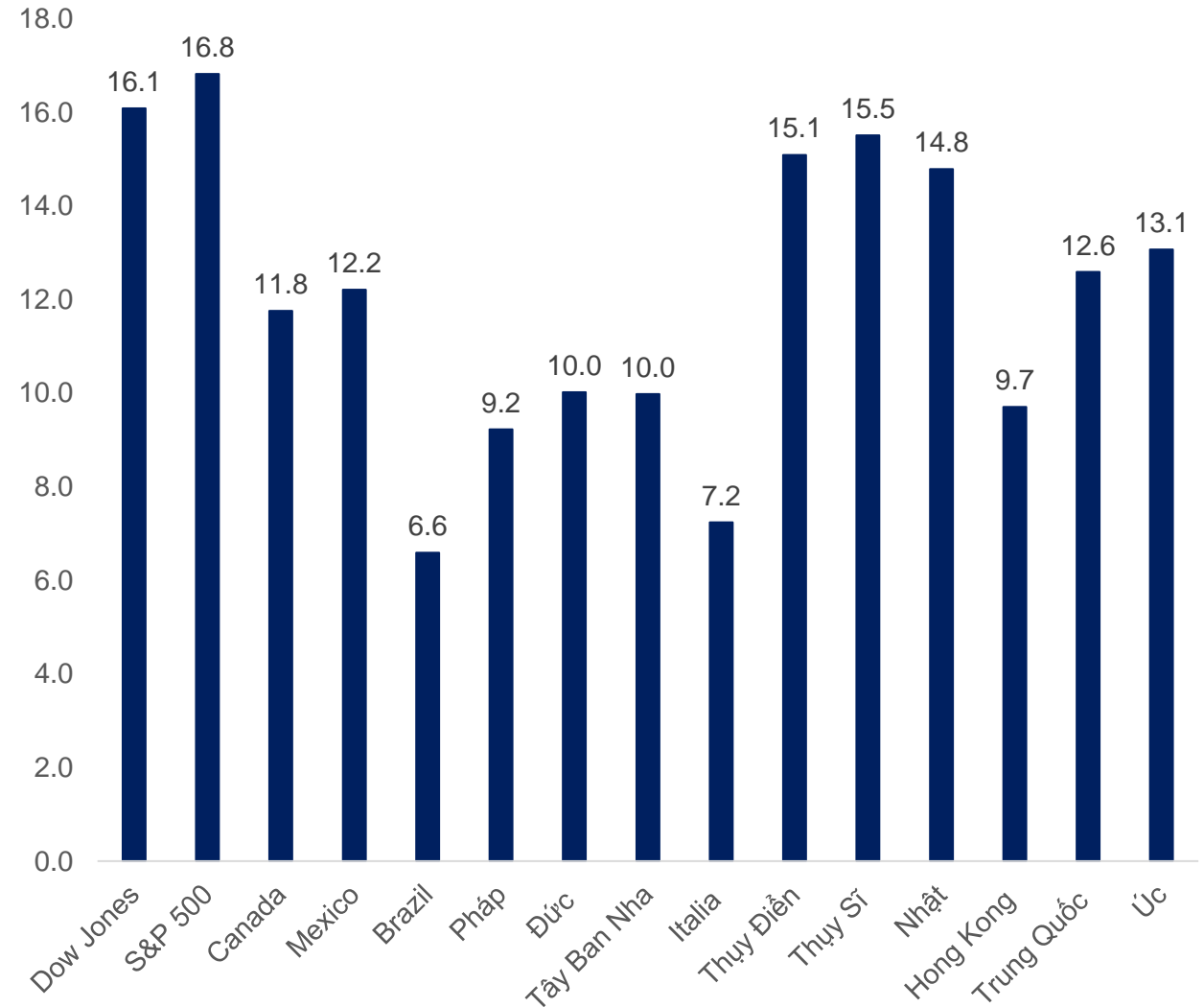


DIỄN BIẾN ĐỊNH GIÁ CỦA CÁC THỊ TRƯỜNG TRÊN TOÀN CẦU

P/E trailing của một số thị trường trên thế giới

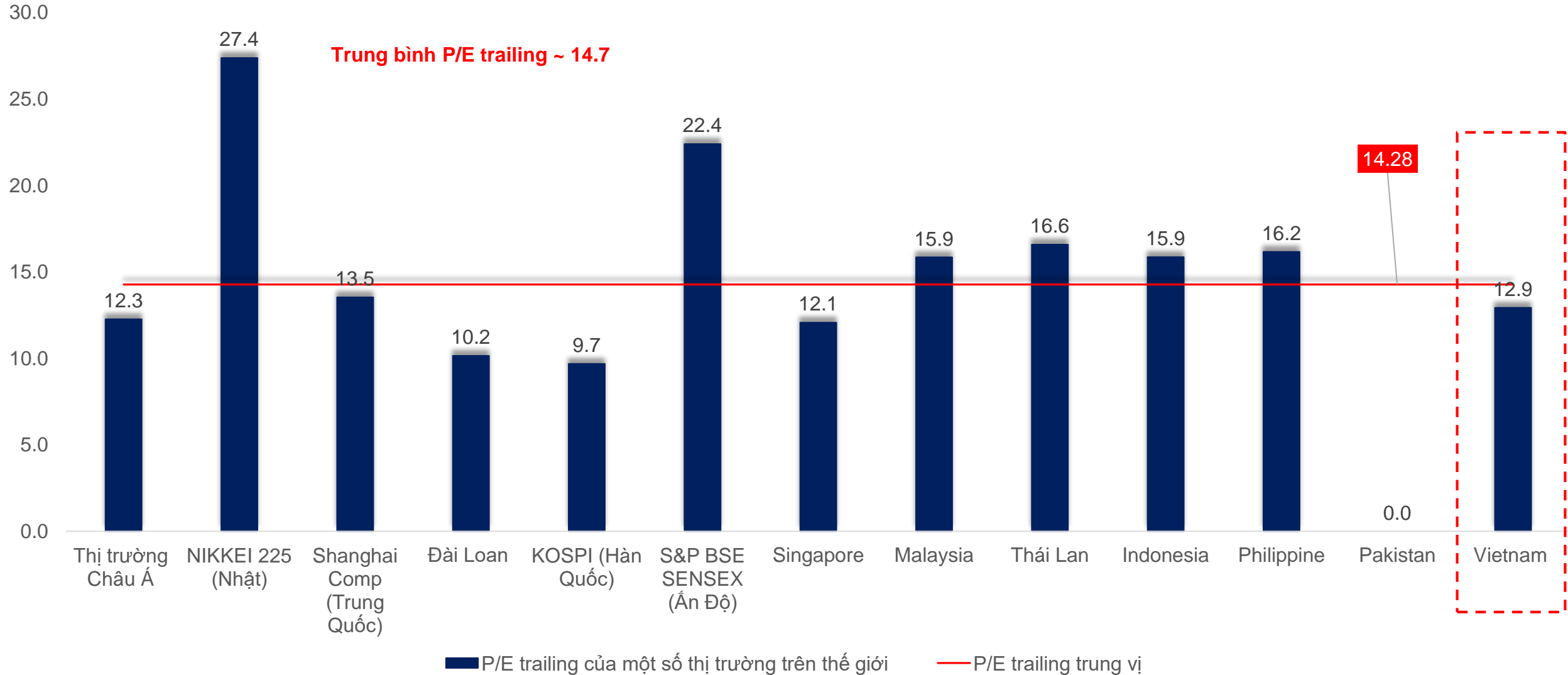


P/E forward 2022 của một số thị trường trên thế giới



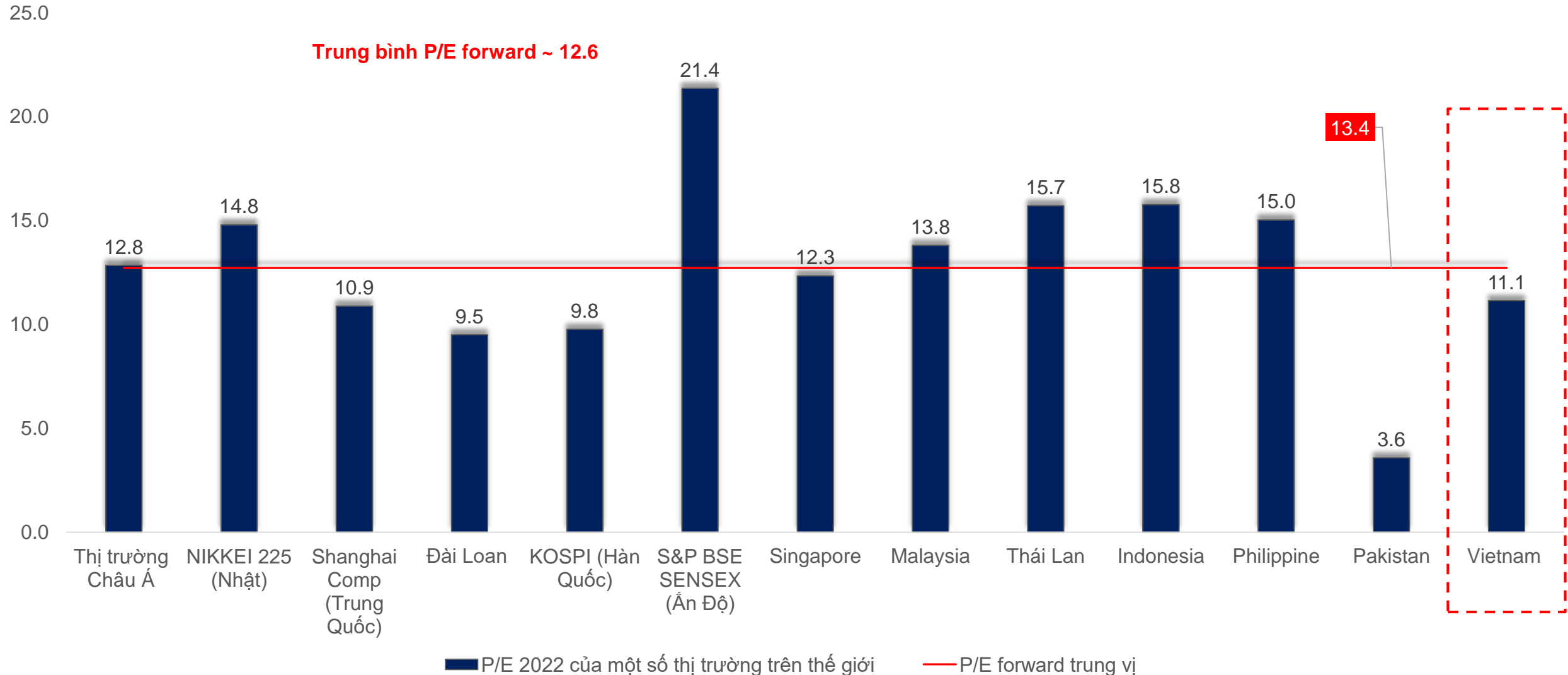
DIỄN BIẾN ĐỊNH GIÁ CỦA CÁC THỊ TRƯỜNG TRONG KHU VỰC

P/E trailing các thị trường trong khu vực và P/E trung vị



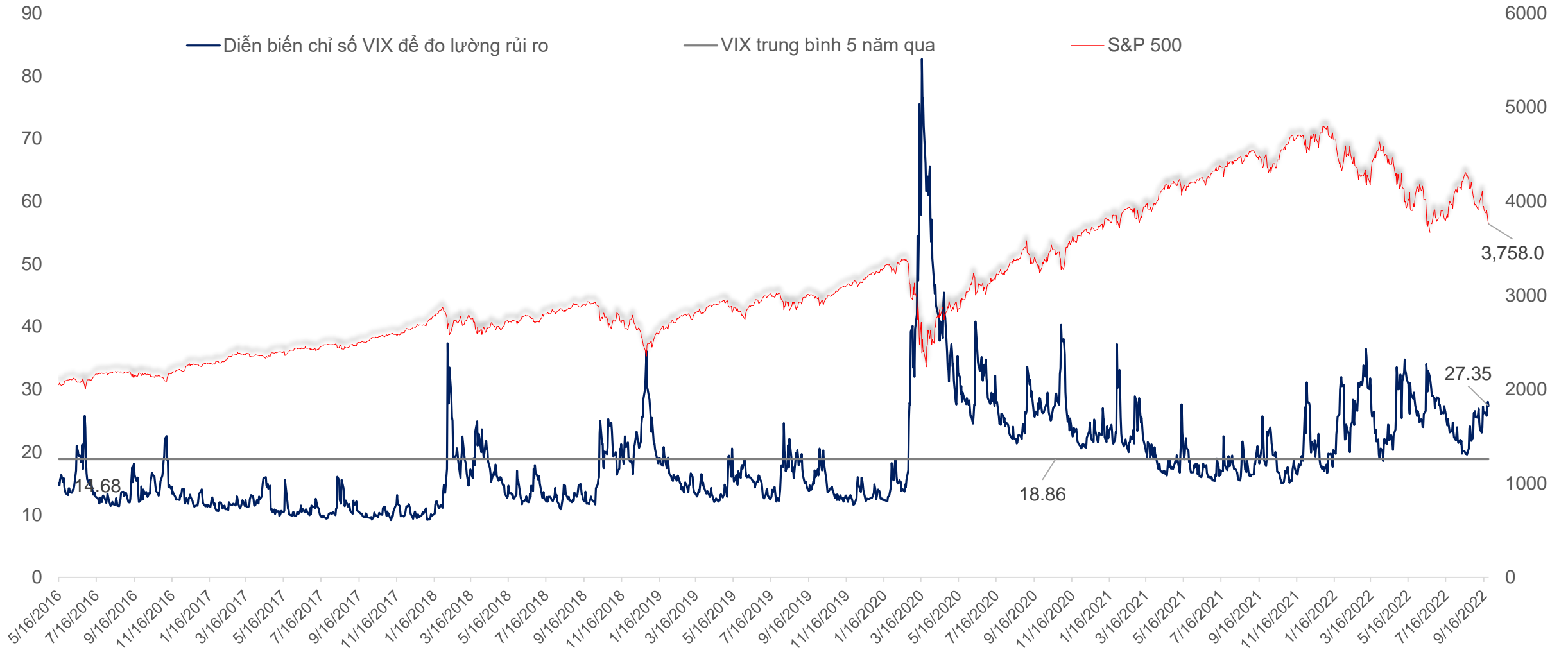
DIỄN BIẾN ĐỊNH GIÁ CỦA CÁC THỊ TRƯỜNG TRONG KHU VỰC

P/E 2022 các thị trường trong khu vực và P/E trung vị

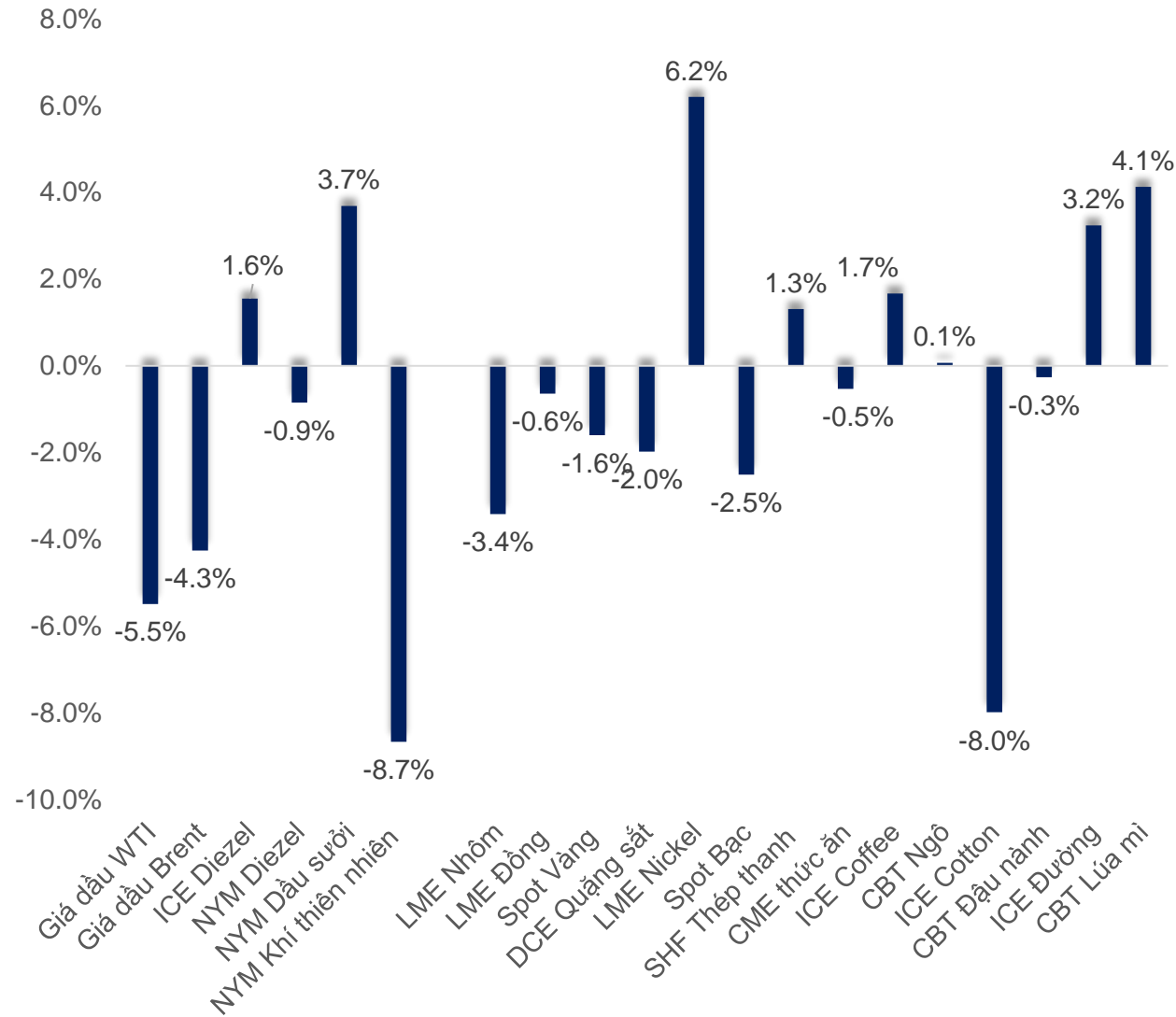


DIỄN BIẾN CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG RỦI RO VIX CỦA MỸ

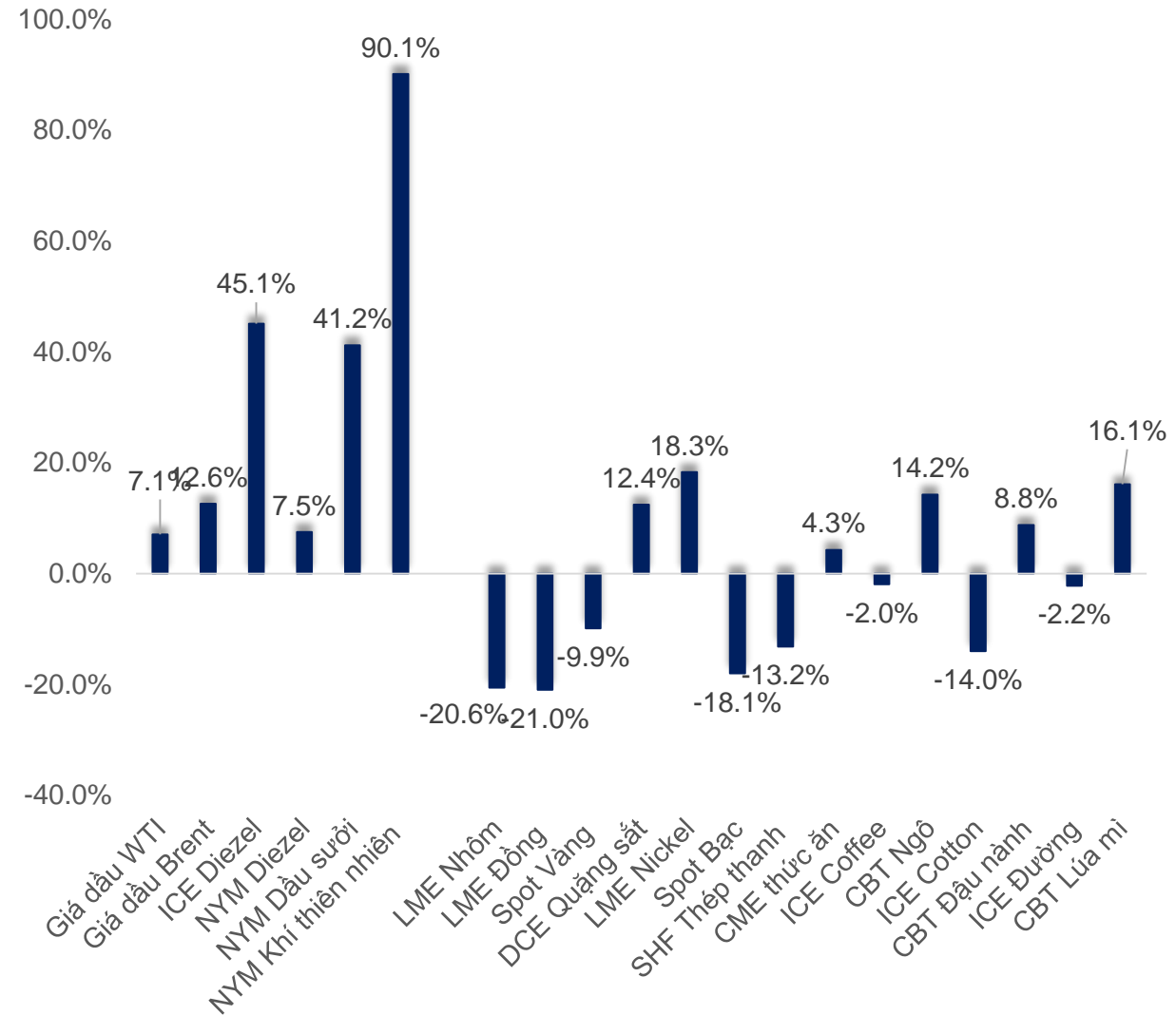
Diễn biến chỉ số VIX và S&P 500



Thay đổi giá hàng hóa trong tuần qua



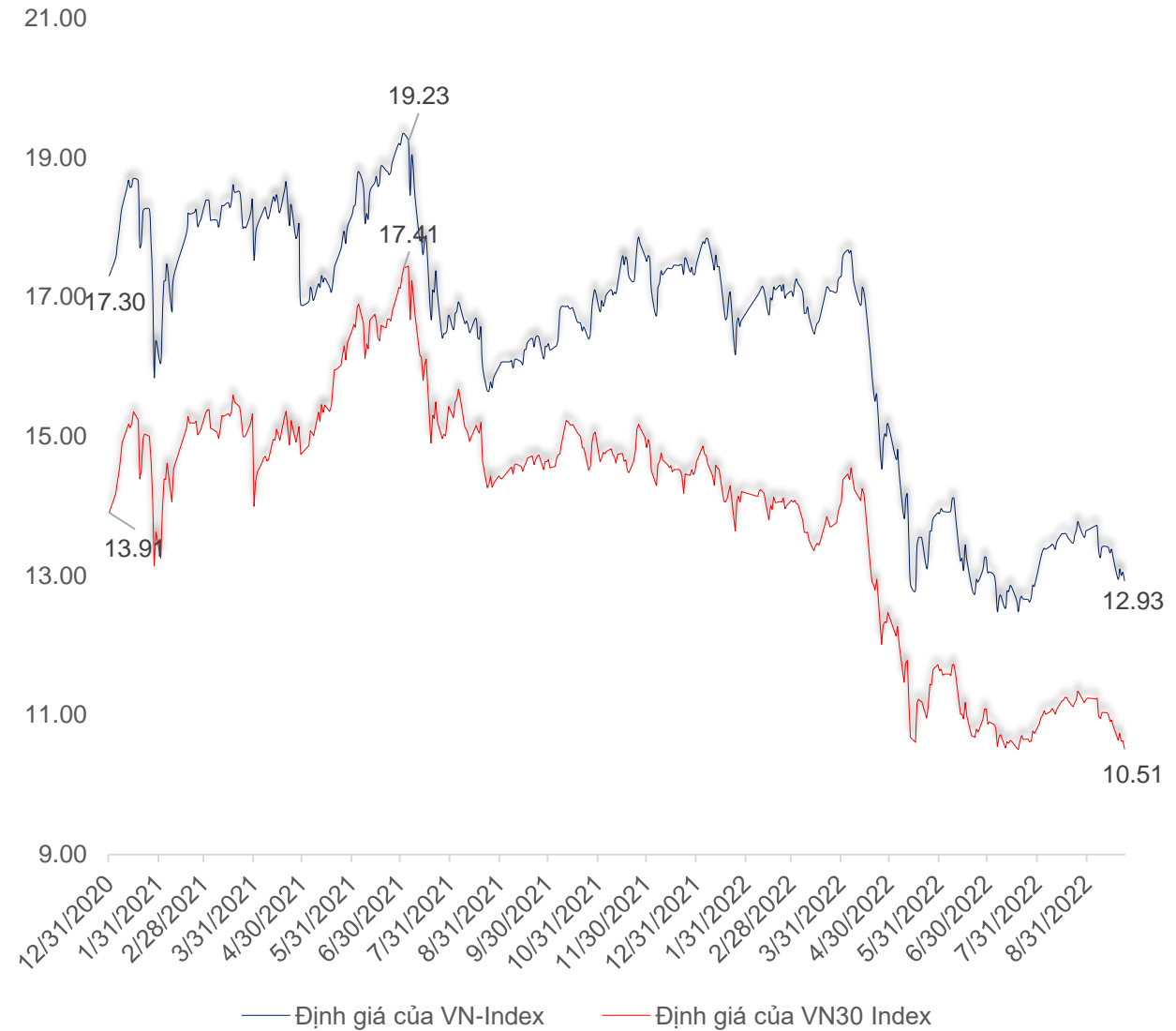
Thay đổi giá hàng hóa kể từ đầu năm 2022



Diễn biến chỉ số VN30 và VN-Index trong năm 2022

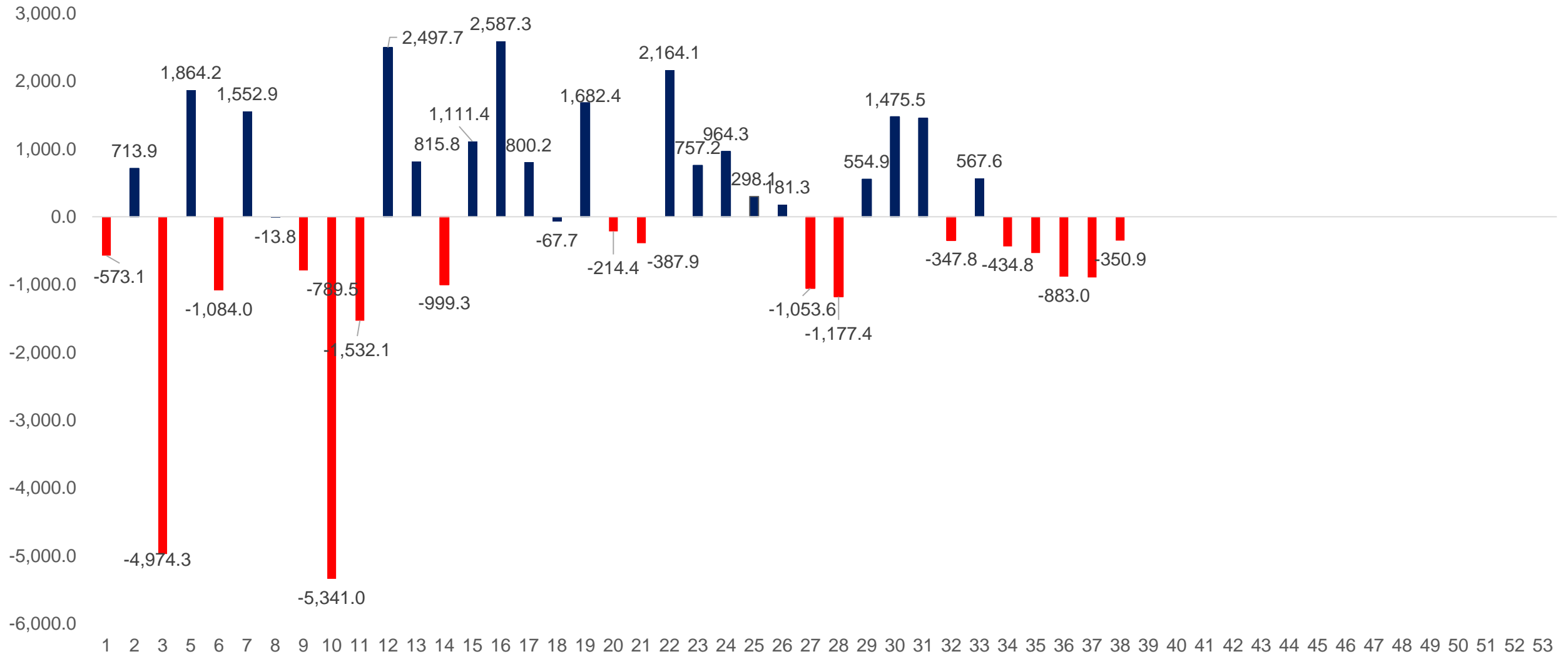


Diễn biến định giá của VN-Index và VN-30

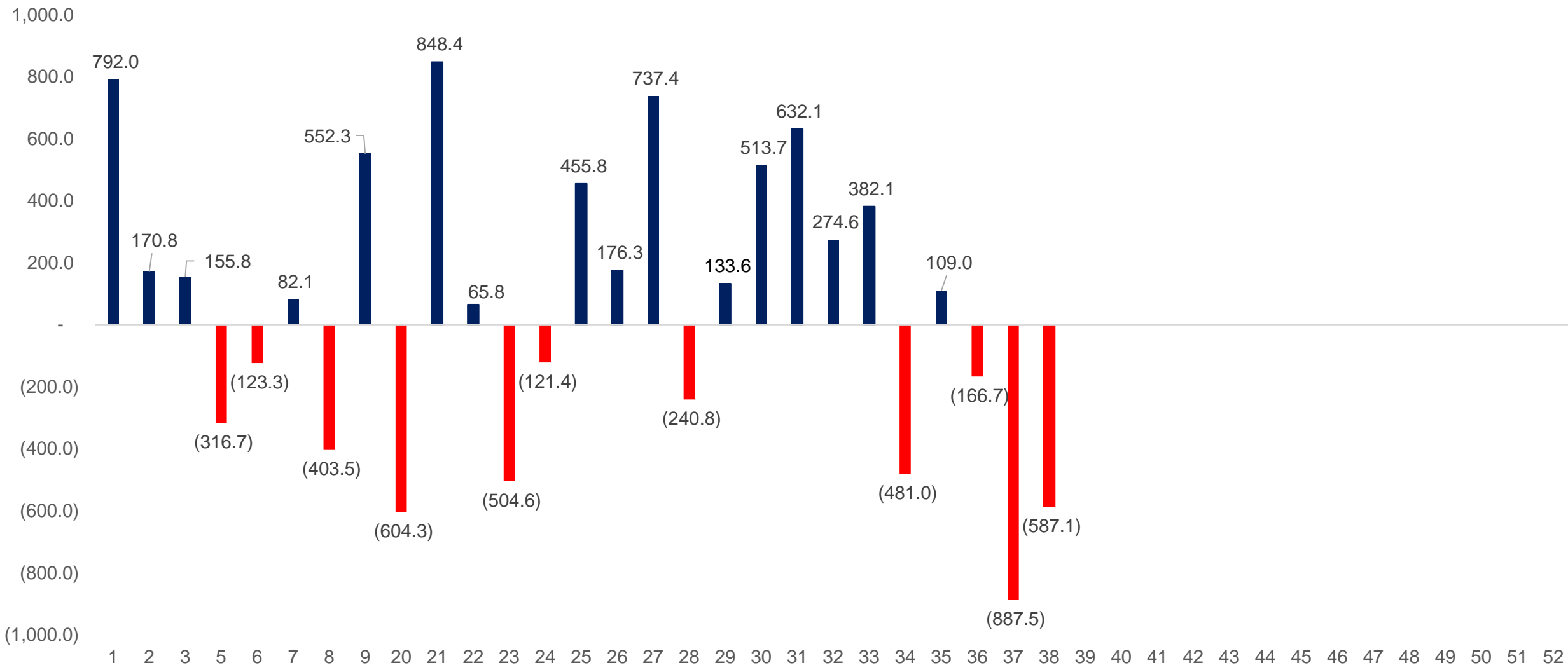


	Tỷ trọng % trong VN-Index	ROE	Tỷ suất sinh lời trong tuần	Tỷ suất sinh lời từ đầu năm (YTD)	P/E
Tài chính (33 DN)	34.00%	19.79%	-3.42%	-18.07%	10.8
Bất động sản (47 DN)	21.66%	11.50%	-2.48%	-16.93%	36.4
Tiêu dùng thiết yếu (30 DN)	11.78%	25.88%	-0.75%	-2.33%	19.4
Nguyên vật liệu (62 DN)	8.68%	14.19%	-2.10%	-15.78%	125.2
Công nghiệp (109 DN)	8.04%	27.60%	-2.91%	-23.69%	11.1
Tiện ích (27 DN)	7.34%	20.59%	-0.19%	13.65%	16.3
Tiêu dùng không thiết yếu (40 DN)	3.86%	21.92%	-2.16%	3.15%	20.9
Năng lượng (10 DN)	2.28%	28.21%	-0.73%	8.97%	18.8
Công nghệ thông tin (4 DN)	1.51%	4.29%	-4.48%	-23.23%	44.5
Sức khỏe và dược (13 DN)	0.67%	17.65%	-1.11%	-11.98%	15.6
Chưa xác định (15 DN)	0.12%	11.16%	-0.16%	-28.81%	12.4
Dịch vụ viễn thông (3 DN)	0.06%	20.84%	-16.13%	-33.08%	10.2

Giao dịch ròng theo tuần của nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2022
(tỷ đồng)



Giao dịch ròng theo tuần của tự doanh trong năm 2022
(tỷ đồng)



Securities

THANHCÔNG

QUALITY MAKES DIFFERENCE

THANHCÔNG SECURITIES CO.

A: 2nd floor, No. 6 Ho Tung Mau St., Nguyen Thai Binh W., D.1, HCMC

T: (+84 28) 3827 0527 | F: (+84 28) 3821 80 10

www.tcsc.vn